



ĐỀ-CA-MÉT. HÈC-TÔ-MÉT

- Đề-ca-mét là một đơn vị đo độ dài.

Đề-ca-mét viết tắt là **dam**.

$$1\text{dam} = 10\text{m}$$

- Héc-tô-mét là một đơn vị đo độ dài.

Héc-tô-mét viết tắt là **hm**.

$$1\text{hm} = 100\text{m}$$

$$1\text{hm} = 10\text{dam}$$

1 Số ?

$$1\text{hm} = \dots \text{m}$$

$$1\text{dam} = \dots \text{m}$$

$$1\text{hm} = \dots \text{dam}$$

$$1\text{km} = \dots \text{m}$$

$$1\text{m} = \dots \text{dm}$$

$$1\text{m} = \dots \text{cm}$$

$$1\text{cm} = \dots \text{mm}$$

$$1\text{m} = \dots \text{mm}$$

2 a) $4\text{dam} = \dots \text{m}$

Nhận xét :

$$\begin{aligned} 4\text{dam} &= 1\text{dam} \times 4 \\ &= 10\text{m} \times 4 \\ &= 40\text{m} \end{aligned}$$

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu) :

Mẫu : $4\text{dam} = 40\text{m}$

$$7\text{dam} = \dots \text{m}$$

$$9\text{dam} = \dots \text{m}$$

$$6\text{dam} = \dots \text{m}$$

$$8\text{hm} = 800\text{m}$$

$$7\text{hm} = \dots \text{m}$$

$$9\text{hm} = \dots \text{m}$$

$$5\text{hm} = \dots \text{m}$$

3 Tính (theo mẫu) :

Mẫu : $2\text{dam} + 3\text{dam} = 5\text{dam}$

$$25\text{dam} + 50\text{dam} =$$

$$8\text{hm} + 12\text{hm} =$$

$$36\text{hm} + 18\text{hm} =$$

$$24\text{dam} - 10\text{dam} = 14\text{dam}$$

$$45\text{dam} - 16\text{dam} =$$

$$67\text{hm} - 25\text{hm} =$$

$$72\text{hm} - 48\text{hm} =$$